

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA LẠI - MÔN LỊCH SỬ KHỐI 11
NĂM HỌC 2021-2022

Câu 1. Hãy cho biết nét mới trong phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới.

- Sau chiến tranh thế giới, phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ.
- Giai cấp tư sản lớn mạnh. Bên cạnh việc đề ra mục tiêu đấu tranh đòi quyền tự do kinh doanh thì đã xuất hiện mục tiêu chính trị. Đặc biệt đó là sự ra đời của các chính đảng tư sản.
- Giai cấp vô sản trưởng thành. Sự truyền bá CN MLN vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước dẫn đến sự thành lập các Đảng Cộng sản.

Câu 2. Các nước phát xít trong giai đoạn 1931 – 1937 đã có những hoạt động xâm lược nào? Trước hành động bành trướng xâm lược của phe phát xít, thái độ của các nước lớn (Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp) ra sao? Em có nhận xét gì về những thái độ đó?

*** Các hoạt động xâm lược của các nước phát xít trong giai đoạn 1931 – 1937:**

- Trong những năm 30 của thế kỉ XX, các nước phát xít Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản đã liên kết với nhau thành liên minh phát xít (phe Trục), tăng cường các hoạt động quân sự và gây chiến tranh xâm lược ở nhiều khu vực khác nhau trên thế giới.
- + Nhật chiếm vùng Đông Bắc rồi mở rộng chiến tranh xâm lược trên toàn lãnh thổ TQ.
- + Italia xâm lược Ê-ti-ô-pi-a, cùng với Đức tham chiến ở Tây Ban Nha.
- + Đức công khai xóa bỏ hòa ước Véc xai, âm mưu thành lập một nước “Đại Đức” ở châu Âu...

*** Thái độ của các nước lớn:**

- Liên Xô: Coi chủ nghĩa phát xít là kẻ thù nguy hiểm nhất, chủ trương liên kết với Anh, Pháp để chống phát xít và nguy cơ chiến tranh.
- Anh, Pháp: Muốn giữ nguyên trật tự thế giới có lợi cho mình, không liên kết chặt chẽ với Liên Xô để chống phát xít, trái lại còn thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít hòng đẩy phát xít tấn công Liên Xô.
- Mĩ: Ban hành “Đạo luật trung lập” (8/1935), không can thiệp vào các sự kiện xảy ra bên ngoài châu Mĩ.

*** Nhận xét:** Các nước Mĩ - Anh - Pháp không kiên quyết chống phát xít, đồng thời lại muốn mượn tay phát xít tiêu diệt Liên Xô. Chính thái độ nhượng bộ của Mĩ - Anh - Pháp đã tạo điều kiện thuận lợi để phe phát xít thực hiện mục tiêu gây chiến tranh xâm lược của mình.

Câu 3: Khối Đồng minh chống phát xít được hình thành như thế nào? Việc Liên Xô tham chiến và sự thành lập khối Đồng minh chống phát xít đã làm tính chất cuộc chiến tranh thế giới thứ hai thay đổi như thế nào?

*** Sự hình thành khối Đồng minh chống phát xít:**

- Hành động xâm lược của phe phát xít trên toàn thế giới đã thúc đẩy các quốc gia cùng phối hợp với nhau trong một liên minh chống phát xít.
- Việc Liên Xô tham chiến đã cổ vũ mạnh mẽ cuộc kháng chiến của nhân dân các nước bị phát xít chiếm đóng, và khiến cho Mĩ - Anh thay đổi thái độ, bắt tay cùng Liên Xô chống chủ nghĩa phát xít.

- Ngày 01/1/1942, 26 nước (đứng đầu là Liên Xô, Mỹ, Anh) ra Tuyên ngôn cam kết cùng nhau tiến hành cuộc chiến đấu chống phát xít. *Khối Đồng minh chống phát xít được thành lập.*

*** Việc Liên Xô tham chiến và sự thành lập khối Đồng minh chống Phát xít đã làm tính chất cuộc chiến tranh thế giới thứ hai thay đổi:** Từ cuộc chiến tranh *đế quốc, xâm lược, phi nghĩa* đã trở thành cuộc chiến tranh *chống chủ nghĩa phát xít, bảo vệ hòa bình nhân loại.*

Câu 4: Nêu kết cục và hậu quả của chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)? Theo em, ngày nay chúng ta cần làm gì để duy trì và bảo vệ hòa bình thế giới hiện nay?

*** Kết cục của chiến tranh:**

- Chiến tranh thế giới thứ II kết thúc với sự sụp đổ hoàn toàn của ba nước Phát Xít Đức-Italia-Nhật. Thắng lợi vĩ đại đó thuộc về các quốc gia – dân tộc đã kiên cường chống Phát Xít.

- Ba cường quốc Mỹ, Liên Xô, Anh là lực lượng trụ cột, giữ vai trò quyết định trong công cuộc tiêu diệt Chủ nghĩa phát xít.

*** Hậu quả của chiến tranh:**

- Hậu quả của cuộc CTTG II đối với nhân loại thật vô cùng nặng nề: Hơn 70 quốc gia với 1700 triệu người đã bị lôi cuốn vào cuộc chiến, khoảng 60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn phế. Nhiều thành phố, làng mạc nhiều cơ sở kinh tế bị tàn phá, công trình văn hóa bị tiêu hủy.

- Chiến tranh thế giới thứ 2 đã dẫn đến những thay đổi căn bản trong tình hình thế giới, mở ra một giai đoạn mới trong lịch sử TG hiện đại.

*** Ngày nay, để duy trì và bảo vệ hòa bình thế giới, chúng ta cần phải:**

- Tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nước khác; luôn giữ mối quan hệ hòa bình, hữu nghị với các nước trên thế giới.

- Tuyên truyền về hậu quả nghiêm trọng của chiến tranh; đấu tranh chống diễn biến hòa bình.

- Giải quyết các vấn đề xung đột thông qua luật quốc tế.

- Luôn tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng và nhà nước.

- Là 1 học sinh còn ngồi trên ghế nhà trường, em cần phải học tập tốt, rèn luyện thể lực tốt để góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc mai sau...

Câu 5: Vì sao thực dân Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu tấn công đầu tiên trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam? Chiến sự ở Đà Nẵng (1858) diễn ra như thế nào?

*** Pháp chọn Đà Nẵng làm nơi tấn công đầu tiên vì:**

- Đà Nẵng là cảng nước sâu vì vậy tàu chiến có thể hoạt động dễ dàng.

- Nếu chiếm được Đà Nẵng Pháp có thể dùng Đà Nẵng làm bàn đạp tấn công Huế, buộc triều Nguyễn phải đầu hàng, kết thúc nhanh chóng cuộc xâm lược Việt Nam.

- Đà Nẵng còn là nơi thực dân Pháp xây dựng cơ sở giáo dân theo Kitô, chúng hy vọng sẽ được giáo dân ủng hộ.

*** Chiến sự ở Đà Nẵng (1858):**

- 31/8/1858, Liên quân Pháp – Tây Ban Nha dàn trận trước cửa biển Đà Nẵng.

- 1/9/1858, liên quân Pháp – Tây Ban Nha tấn công cửa biển Đà Nẵng, mở đầu cuộc xâm lược nước ta.

- Quân ta anh dũng chống trả quân xâm lược, đẩy lùi nhiều đợt tấn công của chúng, thực hiện kế sách “vườn không nhà trống”, gây cho địch nhiều khó khăn.
- *Kết quả*: Sau 5 tháng xâm lược, chúng chỉ chiếm được bán đảo Sơn Trà. Kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp bước đầu thất bại.

Câu 6: Hiệp ước Nhâm Tuất giữa Pháp và triều đình Huế (5/6/1862) được kí kết trong hoàn cảnh nào? Nội dung cơ bản của bản Hiệp ước? Em đánh giá như thế nào về nội dung của bản Hiệp ước?

*** Hoàn cảnh ra đời:**

- 23/2/1861 Pháp tấn công và chiếm được Đại đồn Chí Hoà.
- Thừa thắng, Pháp chiếm luôn Định Tường (12/4/1861), Biên Hoà (18/12/1861), Vĩnh Long (23/3/1862).
- Giữa lúc phong trào kháng chiến của nhân dân đang ngày một dâng cao, khiến quân giặc vô cùng bối rối thì triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất (5/6/1862).

*** Nội dung:**

- Hiệp ước có 12 điều khoản, trong đó có những khoản chính như:
 - + Triều đình nhượng hẳn cho Pháp 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ (Gia Định, Định Tường, Biên Hòa) và đảo Côn Lôn.
 - + Bồi thường 20 triệu quan.
 - + Triều đình mở các cửa biển: Đà Nẵng, Ba Lạt và Quảng Yên cho thương nhân Pháp và Tây Ban Nha tự do buôn bán.
 - + Thành Vĩnh Long sẽ được trả lại cho triều đình Huế khi nào triều đình chấm dứt các hoạt động chống Pháp ở 3 tỉnh miền Đông...

*** Đánh giá:**

- Đây là 1 bản Hiệp ước mà theo đó Việt Nam phải chịu nhiều thiệt thòi, vi phạm chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam.
- Hiệp ước chứng tỏ thái độ nhu nhược của triều đình, bước đầu nhà Nguyễn đã đầu hàng thực dân Pháp.

Câu 7. Sau Hiệp ước Nhâm Tuất (5/6/1862) phong trào kháng chiến của nhân dân Nam Kỳ có điểm gì mới?

- Kháng chiến độc lập với triều đình.
- Quy tụ thành những trung tâm kháng chiến lớn, tổ chức ngày càng chặt chẽ, điển hình là cuộc khởi nghĩa của Trương Định.
- Vừa kháng chiến chống Pháp vừa chống phong kiến đầu hàng.

Câu 8: Để đưa quân đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất, Pháp đã làm gì? Phong trào kháng chiến chống Pháp ở Bắc Kỳ trong những năm 1873 – 1874 diễn ra như thế nào?

*** Âm mưu của Pháp:**

- Sau khi thiết lập bộ máy cai trị ở Nam Kỳ. Pháp ráo riết chuẩn bị cho việc đánh chiếm Bắc Kỳ.
- Pháp dựng nên vụ Giăng Đuy-puy ở Hà Nội.

- Lấy cớ giải quyết vụ Đuypuy, Pháp đem quân ra đánh thành Hà Nội (20/11/1873) và sau đó chiếm các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ (từ 23/11 - 12/12/1873).

*** Phong trào kháng chiến chống Pháp ở Bắc Kỳ trong những năm 1873 – 1874:**

- Khi Pháp đánh thành Hà Nội, 100 binh sĩ đã chiến đấu và hi sinh đến người cuối cùng tại Ô Thanh Hà. Tổng đốc Nguyễn Tri Phương chỉ huy quân sĩ chiến đấu và đã anh dũng hi sinh. Nhân dân chủ động kháng chiến ở các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ.

- 21/12/1873, quân ta giành thắng lợi trong trận phục kích tại Cầu Giấy. Tướng giặc là Giác-ni-ê tử trận. Thực dân Pháp hoang mang lo sợ và tìm cách thương lượng với triều đình Huế.

- Năm 1874, Triều đình Huế tiếp tục kí với Pháp Hiệp ước Giáp Tuất, quân Pháp rút khỏi Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ nhưng vẫn có điều kiện xây dựng cơ sở để thực hiện các bước xâm lược về sau. Phong trào đấu tranh phản đối Hiệp ước dâng cao trong cả nước.

Câu 9: Trình bày phong trào kháng chiến chống Pháp ở Bắc Kỳ trong những năm 1882 – 1884?

- Tại Hà Nội, quan quân triều đình do Hoàng Diệu chỉ huy đã chiến đấu anh dũng bảo vệ thành. Khi thành mất, ông đã tuần tiết theo thành.

- Quân dân các tỉnh xung quanh Hà Nội tích cực chuẩn bị chống giặc

- Tại các tỉnh đồng bằng nhiều trung tâm kháng chiến xuất hiện.

- Sự phối hợp kháng chiến của quân dân ta đã dẫn đến chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai (19/5/1883). Tướng giặc là Rivie tử trận, đem lại niềm phấn khích cho quân và dân ta, nhưng chiến thắng không tiếp tục được phát huy vì chủ trương thương lượng cầu hòa của triều đình Huế.

Câu 10. Nhận xét thái độ chống Pháp của triều đình Huế bấy giờ. Nếu như trong bối cảnh của Triều đình Huế lúc bấy giờ, em sẽ làm gì để đối phó với hành động xâm lược của Pháp?

* Nhận xét thái độ chống Pháp của triều đình Huế bấy giờ:

- Triều đình Huế có thái độ nhu nhược, luôn nhân nhượng và chưa có thái độ mạnh mẽ kiên quyết đánh Pháp.

* Để đối phó với hành động xâm lược của Pháp bấy giờ:

- Tiếp nhận và xem xét những ý kiến đóng góp của các quan thần về chủ trương chống Pháp và cải cách trong nước.

- Đưa ra những chiến lược chống Pháp sao cho ít gây đổ máu nhất.

- Lãnh đạo và cùng nhân dân đoàn kết chiến đấu kiên quyết đấu tranh đánh Pháp ra khỏi lãnh thổ nước ta nếu Pháp vẫn kiên quyết xâm chiếm nước ta.

Câu 11: Trình bày các giai đoạn phát triển của phong trào Cần vương?

* **Các giai đoạn phát triển của phong trào Cần vương:** Phong trào Cần Vương phát triển qua 2 giai đoạn:

- ***Giai đoạn 1: Từ 1885 – 1888.***

+ Phong trào được đặt dưới sự chỉ huy của Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết, với hàng trăm cuộc khởi nghĩa lớn nhỏ nổ ra trên phạm vi rộng lớn, nhất là ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ.

+ Khởi nghĩa tiêu biểu: Khởi nghĩa của Mai Xuân Thưởng, Phạm Bành, Đinh Công Tráng....

+ Cuối năm 1888, vua Hàm Nghi rơi vào tay giặc, chịu án lưu đày sang An-giê-ri.

- Giai đoạn 2: Từ 1888 - 1896:

- + Phong trào không còn sự chỉ đạo của triều đình, nhưng phong trào vẫn tiếp tục phát triển, quy tụ thành các trung tâm lớn và ngày càng lan rộng.
- + Phong trào ở vùng đồng bằng ngày càng bị thu hẹp và chuyển lên hoạt động ở vùng trung du và miền núi.
- + Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu như: Khởi nghĩa Hùng Lĩnh, khởi nghĩa Hương Khê...

Câu 12. So sánh 2 giai đoạn phát triển của phong trào Cần Vương:

- **Giống:** + Đều là phong trào yêu nước chống thực dân Pháp và phong kiến đầu hàng để khôi phục vương quyền.
- + Thu hút sự tham gia của văn thân, sĩ phu yêu nước và đông đảo nhân dân, nhất là nông dân.
- + Đều nổ ra dưới hình thức khởi nghĩa vũ trang.
- + Tuy thất bại nhưng đã gây nhiều khó khăn cho Pháp trong quá trình bình định VN.
- **Khác nhau:** + Lãnh đạo: Giai đoạn 1 còn có sự lãnh đạo thống nhất của triều đình.
- + Quy mô: Giai đoạn 1 nổ ra hàng trăm cuộc KN lớn nhỏ, giai đoạn 2 quy tụ thành những cuộc KN lớn.
- + Phạm vi: Giai đoạn 1 nổ ra khắp vùng đồng bằng, giai đoạn 2 nổ ra ở vùng trung du và miền núi

13. Nguyên nhân thất bại của phong trào Cần Vương. Nêu đánh giá của em về phong trào Cần Vương?

*** Nguyên nhân thất bại:**

- Khách quan: thực dân Pháp còn mạnh, đủ sức đàn áp những cuộc kh/nghĩa còn thiếu thống nhất.
- Chủ quan: Phong trào thiếu một đường lối đúng đắn, thiếu một giai cấp lãnh đạo tiên tiến nên các cuộc khởi nghĩa đó không có sự phối hợp với nhau và thiếu tính thống nhất trong toàn quốc.

*** Đánh giá về phong trào Cần Vương:**

- **Ưu điểm:** + Phát huy cao độ lòng yêu nước, huy động sự ủng hộ của đông đảo nhân dân; tranh thủ sự giúp đỡ mọi mặt của đồng bào.
- + Biết sử dụng các phương thức tác chiến linh hoạt, khai thác sức mạnh tại chỗ, phát huy tính chủ động sáng tạo trong cách đánh, lối đánh của cuộc chiến tranh.
- **Hạn chế:** + Chưa liên kết tập hợp được lực lượng dân tộc trên quy mô rộng, tạo thành phong trào trong toàn quốc.
- + Nổ ra lẻ tẻ, rời rạc; chưa tạo thành sự kết giữa các cuộc khởi nghĩa.
- + Thể hiện tư duy phòng ngự bị động của ý thức hệ phong kiến: đào hào, đắp lũy, xây dựng căn cứ ở nơi cố định.

Câu 14: Vì sao cuộc khởi nghĩa Hương Khê được coi là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương?

- **Cuộc khởi nghĩa Hương Khê được coi là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương vì:** Cuộc khởi nghĩa kéo dài hơn 10 năm (1885-1896), là cuộc khởi nghĩa kéo dài nhất trong phong trào Cần Vương.
- Đây là cuộc khởi nghĩa có quy mô lan rộng cả 4 tỉnh Bắc Trung Kỳ.

- Công tác chuẩn bị tương đối chu đáo; có thể chế tạo Tổ chức linh hoạt, chủ động sáng tạo
- Thể hiện tinh thần chiến đấu cam go chống Pháp và triều đình phong kiến bù nhìn, thể hiện tính dân tộc rõ nét.

15. Nguyên nhân thất bại, ý nghĩa lịch sử của phong trào nông dân Yên Thế

a. Nguyên nhân thất bại:

- Do tương quan về lực lượng, sau phong trào Cần Vương, Pháp tập trung kực lượng đàn áp.
- Thiếu sự lãnh đạo đúng đắn của một lực lượng xã hội tiên tiến. Phong trào mang nặng tính địa phương nhỏ hẹp.
- Cách đánh giặc chủ yếu là phòng thủ, dựa vào địa hình hiểm trở, đánh theo lối đánh du kích.

b. Ý nghĩa:

- Mặc dù thất bại nhưng khởi nghĩa kéo dài 30 năm, đã ghi một trang vẻ vang trong lịch sử chống Pháp của dân tộc ta.
- Nêu cao tinh thần chiến đấu kiên cường bền bỉ của nhân dân ta,
- Thể hiện tiềm năng, ý chí, sức mạnh to lớn của nông dân trong đấu tranh giải phóng dân tộc

16. Lập bảng so sánh sự khác nhau của cuộc khởi nghĩa Yên Thế và phong trào Cần Vương theo mẫu sau:

	<i>Khởi nghĩa Yên Thế</i>	<i>Phong trào Cần Vương</i>
<i>Thời gian</i>	Tồn tại 30 năm (1884 – 1913)	Tồn tại 10 năm (1885- 1896)
<i>Mục đích</i>	Đấu tranh bảo vệ cuộc sống tự do, dành lại ruộng đất	Chống Pháp để khôi phục lại chế độ phong kiến
<i>Lãnh đạo</i>	Hoàng Hoa Thám (Nông dân)	Văn thân sĩ phu
<i>Địa bàn hoạt động</i>	Chủ yếu ở Yên Thế (Bắc Giang) và một số khu vực ở Bắc Kì.	Rộng khắp các tỉnh Trung và Bắc Kì

17. Lập bảng so sánh hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh theo các nội dung: Khuy nh hướng cứu nước, chủ trương, phương pháp, nhận xét chung.

<i>Nội dung so sánh</i>	<i>Phan Bội Châu</i>	<i>Phan Châu Trinh</i>
<i>Khuy nh hướng cứu nước</i>	Dân chủ tư sản	Dân chủ tư sản
<i>Chủ trương, phương pháp</i>	Bạo động vũ trang, dựa vào NB để chống Pháp giành độc lập dân tộc.	Cải cách về kinh tế, văn hóa – xã hội, nhằm nâng cao dân trí, dân khí, dân quyền; yêu cầu thực dân Pháp thay đổi chính sách cai trị VN.
<i>Nhận xét chung</i>	Xuất phát từ tinh thần yêu nước, gắn cứu nước với đấu tranh vũ trang, giành độc lập dân tộc.	Xuất phát từ tinh thần yêu nước, gắn cứu nước với duy tân làm cho đất nước phát triển.